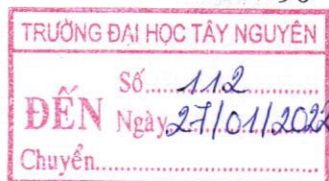


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90 /TB-BGDĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022



THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI U-CRAI-NA NĂM 2022

UB:

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài; Căn cứ chỉ tiêu học bổng Chính phủ Cộng hòa U-crai-na cấp cho Việt Nam trong khuôn khổ Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Việt Nam và U-crai-na, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học tại U-crai-na diện Hiệp định năm 2022 như sau:

1. Thông tin chung về chương trình học bổng

1.1. Số lượng học bổng và trình độ đào tạo

Tổng số có 30 học bổng, bao gồm 25 học bổng đào tạo trình độ đại học và/hoặc thạc sĩ; 05 học bổng đào tạo trình độ tiến sĩ theo các khối ngành: khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn.

1.2. Thời gian đào tạo

- Chương trình đại học: 03-04 năm học (không bao gồm 01 năm học dự bị tiếng);
- Chương trình thạc sĩ: 02 năm học (không bao gồm 01 năm học dự bị tiếng);
- Chương trình tiến sĩ: 03-04 năm (không bao gồm 01 năm học dự bị tiếng).

1.3. Chế độ học bổng

Chính phủ U-crai-na tiếp nhận đào tạo, nghiên cứu miễn phí, cấp học bổng hàng tháng và bố trí chỗ ở trong ký túc xá với chi phí áp dụng theo quy định của Chính phủ U-crai-na;

Chính phủ Việt Nam cấp: vé máy bay một lượt đi và về, phí đi đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa, bảo hiểm y tế và cấp bù sinh hoạt phí hàng tháng cho toàn khóa học theo chế độ hiện hành.

2. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự sơ tuyển

2.1. Điều kiện chung

Ứng viên dự tuyển cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;
- Có đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài. Khi nhập học và định kỳ hằng năm phía U-crai-na sẽ tổ chức khám lại sức khỏe. Trường hợp bị phát hiện có bệnh, không đủ sức khỏe do giả mạo hồ sơ để đi học sẽ phải về nước và tự chịu mọi chi phí liên quan, kể cả vé máy bay và phải bồi hoàn kinh phí cho Nhà nước theo quy định hiện hành;

- P.TT & TVT

- (Website)

- Các địa phương

- Chưa đăng ký dự tuyển chương trình học bổng nào khác từ khi thông báo này có hiệu lực đến khi có kết quả sơ tuyển;

- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo yêu cầu của Nhà nước. Những người không hoàn thành chương trình đào tạo, tự bỏ học, bị buộc thôi học hoặc sau khi tốt nghiệp không trở về nước phục vụ, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được cấp học bổng phải bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành;

- Ngành học đăng ký dự tuyển phải cùng khối ngành với ngành đã trúng tuyển và đang học đại học ở Việt Nam hoặc ngành đã đoạt giải thưởng quốc tế, khu vực, quốc gia (đối với ứng viên học bổng đại học), phù hợp với ngành đã học đại học/thạc sĩ, công việc đang làm (đối với ứng viên học bổng thạc sĩ/tiến sĩ);

- Chỉ được đăng ký 01 ngành học và không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo đã đăng ký dự tuyển và trúng tuyển đi học theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Bộ Giáo dục U-crai-na và cơ sở đào tạo U-crai-na;

- Chỉ được đăng ký dự tuyển trình độ đào tạo cao hơn trình độ đã có văn bằng;

- Các ứng viên dự tuyển học bổng đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, nếu chưa biết tiếng U-crai-na sẽ được học 01 năm dự bị tiếng U-crai-na tại Cộng hòa U-crai-na. Những ứng viên đã tốt nghiệp đại học/thạc sĩ chuyên ngành tiếng U-crai-na hoặc tại các cơ sở đào tạo bằng tiếng U-crai-na thì không được học dự bị tiếng U-crai-na;

- Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau:

+ Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học;

+ Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan trực tiếp quản lý cho phép dự tuyển;

+ Đã được các cơ quan, địa phương trong nước hoặc nước ngoài cấp học bổng đi học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm chưa được phép đi học tiếp ở nước ngoài.

+ Đã được tuyển chọn đi học nước ngoài nhưng không đi học vì lý do cá nhân (thời hạn áp dụng là 02 năm kể từ ngày nộp đơn xin rút không đi học).

2.2. Đối tượng, điều kiện cụ thể và hồ sơ dự sơ tuyển

| Học bổng dự tuyển | Đối tượng và điều kiện cụ thể | Hồ sơ dự sơ tuyển |
|-------------------|--|---|
| Học bổng đại học | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đang học lớp 12 đã đoạt giải tại các kỳ thi quốc tế, khu vực, quốc gia có kết quả học tập ở bậc THPT đến hết học kỳ I năm học 2021-2022 đạt từ 7,0 trở lên; - Sinh viên năm thứ nhất của các đại học, học viện, trường đại học Việt Nam (hệ chính quy tập trung) có kết quả 03 năm học THPT và học kỳ I năm thứ nhất đại học đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương). | Xem chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 4 |

| | | |
|------------------------------------|--|--|
| <p>Học bổng thạc sĩ</p> | <p>- Người có trình độ đại học đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến 31/3/2022), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển;</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp đại học (trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2022) với kết quả học tập đạt loại giỏi tại Việt Nam; có điểm trung bình chung khóa học từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương) đối với ứng viên tốt nghiệp tại nước ngoài, chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.</p> | <p>Xem chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 4</p> |
| <p>Học bổng tiến sĩ</p> | <p>- Người có trình độ thạc sĩ đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến 31/3/2022), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển;</p> <p>- Học viên tốt nghiệp thạc sĩ (trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2022) với kết quả học tập đạt từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương), không quá 35 tuổi (tính đến 31/3/2022), chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước</p> | <p>Xem chi tiết tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4</p> |

3. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển

3.1. Nộp hồ sơ trực tuyến (online):

Sau khi hoàn thành hồ sơ dự tuyển, ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ sang các files định dạng PDF (mỗi loại tài liệu quét thành 01 file riêng dung lượng không quá 1 MB) để đăng ký trực tuyến. Thời hạn đăng ký trực tuyến trên website <https://tuyensinh.vied.vn/> đến trước ngày 11/3/2022.

3.2. Nộp hồ sơ giấy

Ứng viên chuyển 02 bộ hồ sơ giấy (01 bằng tiếng Việt và 01 bằng tiếng Ucraina-na) chính thức đăng ký dự tuyển bằng thư chuyển phát nhanh bảo đảm tới **Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.**